

Số: 10/2025/QĐST-TCDS

Quảng Trị, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-TCDS ngày 28 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn G và bà Trần Thị L; cùng địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã P, tỉnh Quảng Trị);
- Bị đơn: Ông Bùi Xuân T và bà Võ Thị L; cùng địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã P, tỉnh Quảng Trị).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất thừa nhận: Ông Bùi Xuân T và bà Võ Thị L đã sử dụng phần diện tích đất của thửa đất số 418, tờ bản đồ số 34 tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã P, tỉnh Quảng Trị) của ông Trương Văn G và bà Trần Thị L theo kết quả đo vẽ với diện tích là 855.84m². Các bên thống nhất thoả thuận, ông Bùi Xuân T và bà Võ Thị L trả lại phần diện tích đất đã sử dụng, lấn chiếm là 855.84 m² cho ông Trương Văn G và bà Trần Thị L theo kết quả đo vẽ, sơ đồ thửa đất. (Có ký hiệu, vị trí, diện tích, chiều dài cạnh theo sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Ông Trương Văn G và bà Trần Thị L được toàn quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ số cây keo mà ông Bùi Xuân T và bà Võ Thị L đã trồng trên phần diện tích đất 855.84m² của ông Trương Văn G và bà Trần Thị L.

- Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí tố tụng tạm thu của nguyên đơn là 7.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 6.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng. Đối với số tiền còn lại 200.000 đồng đã được giao trả lại cho nguyên đơn. Các bên thống nhất thỏa thuận, nguyên đơn chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 5.800.000 đồng, bị đơn chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 1.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền là 1.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Trương Văn G và bà Trần Thị L chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí ông G, bà L phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0002209, ngày 27 tháng 5 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực